

THUYẾT MINH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NINH GIANG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Ninh Giang)

A. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

I. Dự toán thu NSNN năm 2026

Năm 2026 thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2025, dự toán thu NSNN năm 2026 được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế và các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2026 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, quản lý thu. Xây dựng dự toán thu gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử; phối hợp với Thuế khu vực đẩy mạnh kiểm tra thuế, chống trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế. Đồng thời dự toán thu ngân sách đảm bảo tính khả thi, bao quát nguồn thu, phù hợp với khả năng tăng trưởng kinh tế của địa phương; gắn nguồn thu với nhiệm vụ chi, đảm bảo nguồn lực để các cấp chủ động thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trong phạm vi quản lý.

Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2026 là 180.140.000.000 đồng, tăng 90,64% so với ước thực hiện năm 2025, bao gồm:

- Thu ngân sách trên địa bàn không gồm tiền sử dụng đất là 13.140.000.000 đồng.
- Thu tiền sử dụng đất là 167.000.000.000 đồng, tăng 99,8% so với ước thực hiện năm 2025

II. Dự toán chi ngân sách xã năm 2026

Dự toán chi cân đối ngân sách xã tính được tính trên cơ sở dự toán thu ngân sách xã được hưởng xác định theo tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình quy định tại Nghị quyết số 17/2025/NQ ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và số bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách cấp xã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đảm bảo đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn liên quan; trong đó chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND tỉnh.

Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát các lĩnh vực, nhiệm vụ chi để bố trí có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với khả năng giải

ngân và cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do Trung ương và địa phương ban hành.

Bố trí dự phòng ngân sách các xã dự toán năm 2026 bằng dự toán tỉnh giao.

Trên cơ sở đó, dự toán chi ngân sách xã năm 2026 là 269.049.000.000 đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 96.950.000.000 đồng, chi thường xuyên 163.649.000 đồng, dự phòng ngân sách 5.450.000.000 đồng, chi bổ sung mục tiêu 3.000.000.000 đồng.

B. Phân bổ ngân sách xã năm 2026

I. Nguyên tắc về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026:

Việc phân cấp quản lý ngân sách, nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, số bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026; Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Phân bổ dự toán chi ngân sách đối với cơ quan, đơn vị tính theo mức lương tối thiểu 2.340.000 đồng/tháng.

Chi thường xuyên, trong đó giao mức chi tối thiểu đối với lĩnh vực: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Dự phòng ngân sách bằng mức tỉnh giao.

II. Phương án phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026:

Tổng chi ngân sách xã năm 2026 là 269.049.000.000 đồng, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất 96.950.000.000 đồng, trong kế hoạch đầu tư công năm 2026.

2. Chi thường xuyên 163.649.000.000 đồng bằng dự toán tỉnh giao, trong đó:

2.1. Giao mức chi tối thiểu theo số tỉnh giao là 95.109.000.00 đồng, đối với các lĩnh vực:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề 94.609.000.000 đồng, bằng dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 500.000.000 đồng, bằng dự toán tỉnh giao.

2.2. Các lĩnh vực còn lại:

2.2.1. Chi quản lý hành chính 22.841.707.000 đồng, gồm:

- Kinh phí quản lý nhà nước 11.317.063.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí Văn phòng HĐND-UBND 7.742.627.000 đồng.

+ Kinh phí Phòng Kinh tế 1.406.018.000 đồng.

+ Kinh phí Phòng Văn hoá - Xã hội 1.127.951.000 đồng.

+ Kinh phí Trung tâm phục vụ hành chính công 1.040.467.000 đồng.

- Kinh phí Đảng 7.595.182.000 đồng.

- Kinh phí Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã 3.929.462.000 đồng.

2.2.2. Chi sự nghiệp Kinh tế 1.454.240.000 đồng, gồm:

- Sự nghiệp nông lâm, thủy lợi 534.240.000 đồng;

- Sự nghiệp giao thông 150.000.000 đồng;

- Chi sự nghiệp thương mại 500.000.000 đồng;

- Sự nghiệp kinh tế khác 270.000.000 đồng trong đó: Các hoạt động điều tra, thăm dò, khảo sát, quy hoạch (bao gồm điều tra rà soát hộ nghèo) 200.000.000 đồng; các hoạt động khác thực hiện các nhiệm vụ lĩnh vực công thương, thuế, đăng ký kinh doanh 70.000.000 đồng.

2.2.3. Chi sự nghiệp Môi trường 2.450.000.000 đồng.

2.2.4. Chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội 22.287.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí ngân sách địa phương 4.029.000.000 đồng, đã bao gồm kinh phí chi trả trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc theo Thông tư 11/2023/TT-BNV ngày 01/8/2023 của Bộ Nội vụ; chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh, Thanh niên xung phong theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg, Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; chính sách tặng quà chúc thọ người cao tuổi theo Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND.

- Kinh phí ngân sách trung ương 18.258.000.000, bao gồm: chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, Luật người cao tuổi, Luật Người khuyết tật 7.404.000.000 đồng; kinh phí hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP 10.662.000.000 đồng; kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Thông tư số 190/2014/TT-BTC 192.000.000 đồng.

2.2.5. Chi sự nghiệp Giáo dục 94.441.000.000 đồng, đã bao gồm kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

2.2.6. Chi sự nghiệp Đào tạo 168.000.000 đồng.

2.2.7. Chi sự nghiệp Khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 500.000.000 đồng.

2.2.8. Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin 294.000.000 đồng.

2.2.9. Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao 50.000.000 đồng.

2.2.10. Chi sự nghiệp phát thanh 144.816.000 đồng.

2.2.11. Chi sự nghiệp An ninh - Quốc phòng 2.776.494.000 đồng.

2.2.12. Chi sự nghiệp Y tế 4.442.578.000 đồng.

2.2.13. Chi khác 11.799.165.000 đồng.

3. Chi bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên 3 tỷ đồng; trong đó: kinh phí hỗ trợ chuyển đổi số 2 tỷ đồng, kinh phí hỗ trợ chỉnh lý hồ sơ 1 tỷ đồng.

4. Dự phòng ngân sách 5.450.000.000 đồng, bằng tình giao.

C. Một số nội dung chủ yếu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 lưu ý triển khai một số nội dung sau:

1. Về thu ngân sách

- Cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp, các ngành cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực: Công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, thuỷ sản, dịch vụ... tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tăng thu cho ngân sách, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách.

- Phối hợp với cơ quan thuế tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, xã.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại... đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

2. Quản lý chi ngân sách:

- Các cơ quan, đơn vị chủ động, quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư dự án. Bố trí vốn cho từng nhiệm vụ, dự án thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật đầu tư công; phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn, với tình hình thực hiện và giải ngân trong các năm kế hoạch.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư công đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt; quyết liệt thực hiện xử lý nợ đọng XDCCB; đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách.

- Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thiết thực hiện năm 2026. Triển khai dự toán ngân sách nhà nước gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đảng bộ các cấp, đảm bảo tính bền vững của ngân sách nhà nước, phản ánh được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách Nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định. Phân đầu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, dành nguồn vốn chi đầu tư xây dựng nông thôn mới và thực hiện các Nghị quyết chuyên đề.

- Căn cứ dự toán được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách cần chủ động bố trí kinh phí hợp lý để chi cho các nhiệm vụ được giao, lường đón các công việc sẽ phát sinh, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình; chi ngân sách phải đúng chính sách, chế độ, đúng định mức trong phạm vi dự toán được duyệt và đã giao; thực hiện công khai ngân sách theo đúng quy định. Phòng Kinh tế phối hợp với Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

- Dự phòng ngân sách để chủ động sử dụng các nội dung chi theo quy định tại khoản 2, điều 10 Luật ngân sách.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật, kiên quyết không thực hiện chuyển nguồn đối với các nhiệm vụ do chủ quan các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chậm.

3. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước. Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm đảm bảo an ninh tài chính, thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước.

4. Công tác giao dự toán:

- Dự toán ngân sách năm 2026 sau khi Hội đồng nhân dân xã quyết định, Ủy ban nhân dân xã triển khai giao dự toán cho ngân sách các ngành, các đơn vị trên địa bàn theo quy định của Luật ngân sách.